

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 462/2021/HS-PT

Ngày: 23-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự

Các thẩm phán: Ông Phạm Việt Cường

Ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Minh Lộc, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 466/2021/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Tân C và đồng phạm về tội “Giết người”.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 25/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Tân C (tên gọi khác B). Sinh ngày 02/02/1991, tại Gia Lai. Nơi ĐKKHKT: tỉnh Gia Lai. Chỗ ở: tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: làm nông. Dân tộc: kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt N. Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1954 và bà Hồ Thị G, sinh năm 1952. Có vợ là Hồ Thị Mỹ D, sinh năm 1994, đã ly hôn. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2014 và nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án: không, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 28/5/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 30/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2019 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt.

2. Hồ Ngọc T. Sinh ngày 25/12/1989, tại Gia Lai. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: làm nông. Dân tộc: kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt N. Con ông Hồ Ngọc L, sinh năm 1967 và bà Phan Thị P, sinh năm 1967. Có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1996, có 02 con, lớn sinh năm 2013 và nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2019 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt.

3. Hoàng Văn L. Sinh ngày 10/3/2000 tại Bình Phước. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tỉnh Gia Lai. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: làm nông. Dân tộc: kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt N. Con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978. Chưa có vợ

Tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Ngọc T:* Luật sư V1 Quang K – Công ty Luật TNHH MTV V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn L:*

- Luật sư Ngô Đức N - Trợ giúp viên Pháp lý của T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai, có mặt.

- Luật sư Đào Văn T - Văn phòng Luật sư M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai, có mặt.

* **Bị hại:** Đỗ Thế V, sinh ngày 21/9/1998, địa chỉ: thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 21 tháng 9 năm 2019, Mai Xuân V1, Đỗ Thế V, Trần Văn H, Huỳnh Đức T và một số người nữa đang uống rượu ở nhà anh Trần Hữu Q thuộc, tỉnh Gia Lai thì H nói với V1 là có Hoàng Văn L ở gần nhà H hay dọa đánh bạn của H. Nghe vậy, V1 nói H đưa số điện thoại và ảnh của L cho V1 để V1 gọi nói chuyện, H không có nên nhắn tin cho bạn là Đình H (tên trên Facebook, hiện chưa xác định được lai lịch) để xin số điện thoại của L. Sau đó, H vào nhắn tin Facebook cho L và gọi L là: “Chó”, H hỏi có phải bữa trước L đi tìm H không, L đang ở đâu để H đến gặp nói chuyện, L bực mình với H nên nói đang ở chợ Phía N thị trấn C (thực chất L đang ở xã I, huyện C) và nhắn số điện thoại của mình cho H để H gọi L ra đón khi đến nơi. Sau khi có số điện thoại của L, H đã nhắn số điện thoại của L cho H, H đưa cho V1 gọi cho L hỏi đang ở đâu để V1 đến gặp và hỏi có phải đang ở chợ Phía N không thì L ừ rồi tắt máy, L nghe trong điện thoại của V1 thấy ồn ào, đông người nên nghĩ V1 là đồng bọn của Đình H đang tìm mình để đánh nên L gọi điện cho Hồ Ngọc T nói có nhóm đang tìm và hẹn đánh L ở chợ Phía N, L nhờ T gọi thêm người ra đánh lại thì T đồng ý nên L gửi số điện thoại của V1 cho T để T liên lạc. Sau đó, T đã rủ và gọi Nguyễn Tân C, Nguyễn Ngọc L, Thân Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng K và Lục Văn D

đến nhà trọ của C ở hẻm đường V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai để chuẩn bị dao phát, dao lê và súng ngắn tự chế làm hung khí để đi đánh nhau rồi gọi điện thoại cho V1 thách thức, khiêu khích và hẹn gặp ở chợ Phía N để đánh nhau.

Sau nhiều lần gọi điện thoại thách thức đánh nhau với T và L thì V1 điều khiển xe mô tô chở Đỗ Thế V còn Huỳnh Đức T và Nguyễn Đình Hoàng mỗi người một xe mô tô đi đến khu vực chợ Phía N để tìm L và T, khi đi cả nhóm mang theo 01 dao rựa và 02 ống tuýp sắt làm hung khí đánh nhau. Khi đến nơi không thấy nhóm T đâu nên cả nhóm vào ngồi phục ở vỉa hè sát ngã tư giữa đường V với đường H, thị trấn C. Đến khoảng gần 22 giờ cùng ngày, khi nhóm của V1 đang phục thì thấy Nguyễn Đăng K điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn T đi qua, nghĩ là T và L nên cầm dao, tuýp sắt lao ra đánh thì K chở T bỏ chạy, trên đường chạy về nhà C thì T gọi điện báo cho C biết mới bị chặn đánh. Nghe vậy, C nói T, L, H và D đi ra đường Võ Thị Sáu chờ T và K về. Khi đi T, C và D mang theo mỗi người một khẩu súng ngắn tự chế, L mang theo dao lê, H mang theo dao phát. Lúc này, C điều khiển xe mô tô chở T, còn L, D và H đi bằng xe Taxi do Phạm N (Sinh năm: 1992, trú tại: huyện C, tỉnh Gia Lai) điều khiển (xe Taxi này trước đó L và D đã thuê để đi đến nhà C). Một lát sau, K chở T về gặp nhóm C, T kể việc mới bị nhóm V1 đuổi chém ở ngã tư và nói: *“Bọn nó đông lắm”*. Nghe vậy, C nói: *“Bọn nó đông vậy không ra không được, chờ tập hợp đủ người mất cả tiếng, thôi bây giờ tao, T, T, L mỗi người một khẩu (Súng) chạy lên bắn dọa cho bọn nó chạy thôi, thằng D cho thằng T mượn khẩu súng”*, C nói xong thì D ngồi trên xe Taxi đưa một khẩu súng ngắn tự chế qua cửa sổ cho L. Ngay lúc đó, cả nhóm nhìn thấy nhóm Mai Xuân V1 đang đi trên ba xe mô tô từ đường V rẽ phải vào đường Đ, thấy xe V1 chở V có mang theo dao rựa và tuýp sắt nên T nói: *“Hình như bọn nó kia”*, T nói tiếp: *“Đúng rồi đấy anh”*, C liền điều khiển xe mô tô chở T, còn T điều khiển xe chở L đuổi theo nhóm của V1. Khi C chở T chạy vào đường Đ khoảng 100 mét thì T dùng súng bắn chỉ thiên một phát, chạy thêm hơn 100 mét nữa trên đoạn đường Đ đoạn trước quán thì cây Thanh Thủy thuộc tổ dân phố 12, thị trấn C, huyện C thì xe của C và T chạy trước đuổi kịp xe của V1 chở V đi sau cùng, T hỏi: *“Thằng nào đánh em tao?”*, V1 nói: *“Từ từ nói chuyện đã các anh”*, thấy xe của T và Hoàng chạy trước bỏ chạy nên T nhảy xuống xe cầm súng chạy bộ đuổi theo, chạy được khoảng 10 mét thì T dừng lại không đuổi nữa, C ngồi lại trên xe cầm súng chĩa vào vùng đầu của V bắn một phát trúng vào trán trái của V. Thấy vậy, V1 tăng ga xe chở V bỏ chạy thì T chở L đuổi theo, L chĩa súng về phía V1, V bắn hai phát, một phát trúng vào mông trái của V, C cũng điều khiển xe mô tô chở T cùng đuổi theo, đuổi thêm vài trăm mét nữa thấy nhóm V1 đã chạy xa nên cả nhóm quay lại không đuổi nữa. Trước đó, khi nghe có tiếng súng nổ thì Lục Văn D, Nguyễn Đăng K và Thân Văn H đã yêu cầu N lái xe Taxi đuổi theo, cả nhóm đuổi thêm được khoảng 500 mét thì gặp T và L quay lại nên quay về, K và H vào nhà C ngủ còn D đi Taxi về nhà ngủ. Về phần Nguyễn Tân C, Hồ Ngọc T, Nguyễn Văn T và Nguyễn Ngọc L sau khi đuổi theo nhóm V1 không kịp thì đi về nhà D, L xuống xe đi vào nhà D để lại khẩu súng D đưa trước đó ở trên bàn tại phòng khách rồi gọi xe Taxi đi lên thành phố Pleiku chơi; còn T, C và T chạy lên công viên P, thị trấn C, C, T đưa 02 khẩu

súng và 09 viên đạn cho T nhờ cất giấu, T mang hai khẩu súng và 09 viên đạn về nhà cất giấu, một thời gian sau T giữ lại một khẩu súng và 03 viên đạn, còn một khẩu súng và 06 viên đạn đưa cho Nguyễn Đăng K mang về nhà cất giấu. Đối với anh Đỗ Thế V bị thương ở trán trái và mông trái được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Quân Y 211, tỉnh Gia Lai đến ngày 04 tháng 10 năm 2019 thì xuất viện.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, Hồ Ngọc T ra đầu thú; ngày 29 tháng 11 năm 2019, Nguyễn Tân C bị bắt; ngày 01 tháng 12 năm 2019, Nguyễn Đăng K và Nguyễn Văn T ra đầu thú; sau đó hành vi của Nguyễn Ngọc L, Lục Văn D, Thân Văn H và Hoàng Văn L bị phát hiện và bị bắt.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ trong trán trái của Đỗ Thế V 01 đầu đạn; Nguyễn Văn T giao nộp 01 khẩu súng ngắn dạng ổ xoay bằng kim loại dài 11,3cm và 03 viên đạn; Nguyễn Đăng K giao nộp 01 khẩu súng ngắn dạng ổ xoay bằng kim loại dài 11,5cm và 06 viên đạn. Đối với khẩu súng và con dao lê mà Nguyễn Ngọc L đã sử dụng, sau đó L mang về để tại nhà Lục Văn D và đã bị thất lạc nên không thu giữ được. Đối với bao đựng hung khí mà Nguyễn Tân C cùng đồng phạm mang đi đánh nhau, khi đánh nhau xong thì mang về lại nhà Nguyễn Tân C cất giấu, sau đó đã bị thất lạc nên không thu giữ được.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 145/QĐ về việc trưng cầu giám định tổn hại sức khỏe của bị hại Đỗ Thế V. Qua giám định, tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 221/2019/TgT ngày 28 tháng 10 năm 2019 của T tâm pháp y Sở y tế Gia Lai kết luận bị hại Đỗ Thế V như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

-Hai sẹo vết thương phần mềm và một sẹo mổ: 01 vết ở trán trái, 01 vết ở mông trái và 01 sẹo mổ ở vùng trán trái - thái dương trái.

-Vỡ xương hộp sọ vùng trán bên trái CT-Scanner có hình ảnh khuyết sọ cũ.

-Tụ máu ngoài màng cứng trán bên trái đã điều trị không có di chứng thần kinh.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 36%. Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT”.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số 152/QĐ, về việc trưng cầu 01 mẫu vật bằng kim loại (đã biến dạng) gửi giám định có phải là đầu đạn hay không? Nếu là đầu đạn thì của loại đạn nào? Loại đạn đó sử dụng cho súng gì? Loại đạn và súng đó có phải là vũ khí quân dụng không? Loại đạn đó khi sử dụng bắn có gây sát thương cho con người không?. Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 99/C09C-Đ2 ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận:

“-Vật bằng kim loại gửi giám định là đầu đạn của loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6)mm.

-Đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6)mm sử dụng được cho súng thể thao cỡ nòng 5,6mm (như súng TOZ8, CM2, TOZ35...) và các loại súng khác (đường kính nòng từ 5,6mm đến 07mm) có tính năng tương tự vũ khí thể thao.

-Đạn thể thao cỡ (5,5 x 15,6)mm và các loại súng nêu trên không phải vũ

khí quân dụng.

-Khi sử dụng đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6)mm bắn có gây sát thương cho người hay không tùy thuộc vào loại súng bắn, khoảng cách bắn...”

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 37/QĐ, về việc trưng cầu giám định bổ sung dấu vết súng đạn. Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 262/C09C-Đ2 ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận:

“-Khẩu súng gửi giám định là súng ngắn tự chế kiểu súng ổ xoay, sử dụng loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6)mm, hiện tại bắn được đạn nổ nên thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thể thao.

-Vật bằng kim loại màu xám bạc dài 11,5cm và khối kim loại hình trụ tròn gửi giám định lắp được thành khẩu súng ngắn tự chế kiểu súng ổ xoay, sử dụng loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6)mm, hiện tại bắn được đạn nổ nên thuộc vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thể thao.

-09 (chín) viên đạn gửi giám định là loại đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,6)mm còn sử dụng được và thuộc vũ khí thể thao; 09 (chín) viên đạn này dùng làm đạn được cho 02 khẩu súng nêu trên.

-Đầu đạn gửi giám định đã bị biến dạng nên không đủ cơ sở xác định có phải do một trong hai khẩu súng trên bắn ra hay không

Hoàn lại đối tượng giám định: 02 khẩu súng, 05 viên đạn và 01 đầu đạn nêu trên (đã sử dụng bắn thực nghiệm 04 viên đạn trong tổng số 09 viên đạn gửi giám định)”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 25/8/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tân C, Hồ Ngọc T, Hoàng Văn L phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tân C 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2019

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Hồ Ngọc T 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/11/2019

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 15, Điều 57, Điều 54 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn L 8 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2020

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác trong vụ án, phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo:

Ngày 30/8/2021, bị cáo Nguyễn Tân C nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm hình phạt.

Ngày 26/8/2021, bị cáo Hồ Ngọc T nộp đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 26/8/2021, bị cáo Hoàng Văn L nộp đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Tân C rút đơn kháng cáo.

Bị cáo Hồ Ngọc T, Hoàng Văn L giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu:

Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo C. Đối với bị cáo T, là người thực hành tích cực, dùng súng bắn hai phát. Đối với bị cáo L, tuy không sử dụng hung khí nhưng là người nhờ bị cáo T giải quyết mâu thuẫn nên cũng phải chịu trách nhiệm đồng phạm. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo và xử phạt bị cáo T 14 năm tù, bị cáo L 08 năm tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hồ Ngọc T trình bày:

Bị cáo T có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn L trình bày:

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vụ án xảy ra có phần lỗi của bị hại và bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt; mức án 08 năm tù là quá nặng. Đề nghị giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hồ Ngọc T, Hoàng Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận:

[2] Tối ngày 21 tháng 9 năm 2019, Hoàng Văn L có mâu thuẫn với nhóm Mai Xuân V1 nên hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn. L gọi điện thoại nhờ Hồ Ngọc T gọi thêm người ra đánh nhau với nhóm V1; Hồ Ngọc T đồng ý rồi rủ Nguyễn Tân C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đăng K, Nguyễn Ngọc L, Thân Văn H và Lục Văn D kéo đến nhà C chuẩn bị dao phát, dao lê và súng tự chế làm hung khí đi đánh nhau, còn

nhóm của V1 gồm Mai Xuân V1, Đỗ Thế V, Huỳnh Đức T và Nguyễn Đình Hoàng kéo về nhà trọ của V lấy 01 dao rựa, 02 tuýp sắt làm hung khí rồi chạy ra chợ phía N tìm nhóm T.

[3] Khi C chở T đuổi theo nhóm bị hại, thì T dùng súng bắn chỉ thiên một phát, chạy thêm hơn 100 mét nữa thì xe của C và T chạy trước đuổi kịp xe của V1 chở V đi sau cùng, thấy xe của T và Hoàng chạy trước bỏ chạy nên T nhảy xuống xe cầm súng chạy bộ đuổi theo, chạy được khoảng 10 mét thì T dừng lại không đuổi nữa, C ngồi lại trên xe cầm súng chĩa vào vùng đầu của V bắn một phát trúng vào trán trái của V. Thấy vậy, V1 tăng ga xe chở V bỏ chạy thì T chở L đuổi theo, L chĩa súng về phía V1, V bắn hai phát, một phát trúng vào mông trái của V, C cũng điều khiển xe mô tô chở T cùng đuổi theo, đuổi thêm vài trăm mét nữa thấy nhóm V1 đã chạy xa nên cả nhóm quay lại không đuổi nữa. Trước đó, khi nghe có tiếng súng nổ thì Lục Văn D, Nguyễn Đăng K và Thân Văn H đã yêu cầu xe taxi đuổi theo được khoảng 500 mét thì gặp T và L quay lại nên quay về.

[4] Về hành vi phạm tội, Nguyễn Tân C là người trực tiếp dùng súng bắn vào vùng trán, trong tư thế gần, đối diện với bị hại. Khi chứng kiến bị cáo C nổ súng bắn bị hại ở khoảng cách gần, đã thấy bị hại tay ôm đầu, bị cáo T nhận thức được việc dùng súng bắn bị hại có thể gây nên cái chết nhưng bị cáo T vẫn tiếp tục bắn thêm 1 phát nữa, nhưng súng không nổ (sau phát bắn chỉ thiên).

[5] Như vậy, các bị cáo C, T chỉ vì mâu thuẫn không liên quan đến mình và khi được nhờ tìm người để đánh đã dùng hung khí nguy hiểm là súng bắn vào đầu, là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, làm bị hại tổn thương sức khỏe 36%.

[6] Bị cáo Hoàng Văn L, dù không chuẩn bị hung khí, không trực tiếp tham gia vào việc cùng đồng phạm gây nên thương tích cho bị hại nhưng vì mâu thuẫn giữa L và nhóm bị hại, L đã có lời nói nhờ T tìm thêm người đánh nhóm bị hại và nhờ T “đập chết...có gì L chịu”. Do đó, hậu quả xảy ra do bị cáo L nhờ T giải quyết mâu thuẫn nên bị cáo L cũng phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với các bị cáo khác với tư cách đồng phạm.

[7] Hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 như bản án sơ thẩm đã qui kết là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Hồ Ngọc T, Hoàng Văn L, thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị hại có một phần lỗi; bị cáo T, L có nhân thân tốt; bị cáo T sau khi phạm tội ra đầu thú; bị cáo L gia đình thuộc hộ nghèo; bị cáo L có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình bố bị ung thư vòm họng, ông bà ngoại được tặng Huy chương kháng chiến; bị cáo T từng có thời gian phục vụ trong quân đội và xử phạt bị cáo T 14 năm tù, bị cáo L 08 năm tù là tương xứng với tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở xét giảm hình phạt.

[9] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tân C;
2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Ngọc T, Hoàng Văn L;
3. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2021/HS-ST ngày 25/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai:
 - Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự:
Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tân C 15 (mười lăm) năm tù** về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2019.
 - Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự:
Xử phạt bị cáo **Hồ Ngọc T 14 (mười bốn) năm tù** về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/11/2019.
 - Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 15, Điều 57, Điều 54 Bộ luật Hình sự:
Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn L 8 (tám) năm tù** về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2020.
4. Án phí:
Các bị cáo Hồ Ngọc T, Hoàng Văn L; mỗi người phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ.
5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tự

